| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN KR**<br>TỈNH KONTUM<br>Số: 02/2018/QĐST- KDTM | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br><br>*KR, ngày 18 tháng 5 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 ; Điều 213; khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147; Khoản 2 Điều 156; Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14 qui định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2018/TLST- KDTM ngày 12 tháng 3 năm 2018

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng A Việt Nam.

Địa chỉ: 198 T, quận HK , thành Phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền ông Lê Tấn L – Giám đốc Ngân hàng A Việt Nam - Chi Nhanh KonTum.( Giấy ủy quyền số 225/UQ-VCB-PC ngày 25/4/2016 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng A Việt Nam). Địa chỉ chi nhánh: Số 348 T, phường QT , thành phố K, tỉnh KonTum.

Ông Lê Tấn L ủy quyền lại cho ông Dương Hoàng T – Trưởng phòng giao dịch TP Ngân hàng A Việt Nam – Chi nhánh KonTum,tham gia tố tụng giải quyết vụ án theo Giấy ủy quyền số 03/2018/NHNT.KT.UQ ngày 17/01/2018.

- Bị đơn: Anh Phạm Đức H, sinh năm 1991 và chị Hà Thị L, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: Thôn 12 xã Đ, huyện KR, tỉnh Kon Tum.

**2.** Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1] Theo Hợp đồng tín dụng số 512/16/KT.TP.CV547 ngày 10/5/2016, ký kết giữa anh Phạm Đức H và chị Hà Thị L với Ngân hàng A Việt Nam – Chi nhánh KonTum, thông qua đại diện phòng giao dịch TP thành phố KT**.( Sau đây gọi tắt là Ngân hàng)** đã quá hạn trả nợ. Vì vậy, Anh Phạm Đức H và chị Hà Thị L đồng ý để Ngân hàng A Việt Nam – Chi nhánh KonTum thực hiện quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền, phát mại các tài sản mà anh H và chị L đã thỏa thuận thế chấp cho Ngân hàng, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 19/05/CT/NHNT ngày 19/5/2015 mà hai bên đã giao kết để thu hồi nợ, đó là quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất gồm:

+ Lô đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U539228( Vào sổ cấp GCNQSD số: 00945/QSDĐ/14/2001/QĐ-UBND)do UBND huyện KP tỉnh KonTum cấp ngày 30/11/2001 mang tên Nguyễn Thị Hồng H, đăng ký chuyển nhượng quyền sử dụng cho anh H, chị L ngày 07/5/2015. ( Thực trạng khi xem xét tại chỗ: Gắn liền với đất là căn nhà cấp 4 đã cũ và 200 cây cao su được chín năm tuổi.

+ Lô đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP288207( vào sổ cấp GCNQSD số: CH00265) do UBND huyện KR cấp ngày 22/07/2013 mang tên Phạm Chí L đăng ký chuyển nhượng quyền sử dụng cho anh H, chị L ngày 18/5/2015. ( Thực trạng khi xem xét tại chỗ: Bỏ trống).

+Lô đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC742486 ( vào sổ cấp GCNQSD số: CH02573) do UBND huyện KR cấp ngày 15/08/2011 mang tên Phạm Đức H. Các lô đất này đều có vị trí tại Thôn 12 xã Đ huyện KR tỉnh KonTum.( Thực trạng khi xem xét tại chỗ: Bỏ trống).

(Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 26/4/2018)

- Tính đến ngày 07/5/2018 anh H và chị L còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 320.000.000đ (Ba trăm hai mươi triệu đồng), tiền lãi trong hạn là 24.668.000 đồng, lãi phạt 6.412.400đồng. Tổng cộng là: 351.068.400 đồng( *Ba trăm năm mươi mốt triệu không trăm sáu mươi tám nghìn bốn trăm đồng*).

- Nếu khối tài sản thế chấp không đủ để trả nợ thì anh H và chị L phải tiếp tục trả phần nợ còn lại cho Ngân hàng A Việt Nam - Chi nhánh KonTum.

- Anh H và chị L tiếp tục phải trả lãi theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 512/16/KT.TP.CV547 ký ngày 10/5/2016 kể từ sau ngày 07/5/2018 trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong.

[2.2] Về án phí:

- Các đương sự thỏa thuận được toàn bộ vụ án, nên án phí phải nộp là 50% theo quy định. Anh Phạm Đức H và chị Hà Thị L cùng có trách nhiệm chung nộp số tiền án phí là: 8.776.000 đồng (Tám triệu bảy trăm bảy mươi sáu nghìn đồng, đã làm tròn số).

- Trả lại cho Ngân hàng A Việt Nam – Chi nhánh KonTum số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 8.000.000 đồng ( Tám triệu đồng) theo biên lại thu số 0000552 ngày 05/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện KR, tỉnh KonTum.

- Về lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ: 2.000.000 đồng( Hai triệu đồng) Ngân hàng A Việt Nam – Chi nhánh KonTum, nhận nộp toàn bộ. Đã nộp đủ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện KR;
- Thi hành án dân sự huyện KR;
- TAND tỉnh KonTum.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***Phạm Trường Du***

***<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:</u>***

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).